

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2018/HS-ST

Ngày: 18/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vy;

2. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuận - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2018/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Cao Đăng V (tên gọi khác: Nguyễn Văn V, L), sinh ngày 02 tháng 12 năm 1980 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Tổ 4, thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Đặng Thị Mỹ K; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 06 tiền án:

- Ngày 25/8/2000, bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 50/2000/HSST).

- Ngày 17/12/2001, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 15 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 108/2002/HSST).

- Ngày 30/10/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 30 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. (Bản án số 100/2003/HSST).

- Ngày 21/7/2006, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 42 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 19/2006/HSST).

- Ngày 13/01/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 năm 04 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 01/2010/HSPT).

- Ngày 20/9/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 152/2013/HSPT). Ngày 05/9/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

* *Quá trình nhân thân*: Lúc nhỏ sống với bố mẹ, không được học văn hóa. Lớn lên không có nghề nghiệp ổn định.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/4/2018, chuyển tạm giam ngày 17/4/2018 cho đến nay. Có mặt.

* *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị Th, sinh ngày 10/9/1996.

Địa chỉ: x N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Đỗ Thị Thanh B, sinh ngày 06/7/1985.

Địa chỉ: Tổ x, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

* *Người làm chứng*:

1. Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 15/8/1984.

Địa chỉ: L, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Anh Đào Hữu Q, sinh ngày 26/6/1993.

Địa chỉ: Tổ x, khu vực y, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

3. Anh Phan Vĩnh Q, sinh ngày 16/01/1987.

Địa chỉ: x Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/4/2018, Cao Đăng V điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, biển số x đến quán Bar D ở 60 L, phường P, thành phố H với mục đích theo dõi xem có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Sau khi đến quán D, V quan sát thấy có chị Nguyễn Thị Th (sinh năm 1996; trú tại x N, phường X, thành phố H) đang ngồi cùng một số người bạn tại một bàn đặt ở vị trí trên lề đường L. Lúc này, chị Th ngồi quay lưng ra đường, trên chiếc ghế bên trái có để 01 túi xách vải nylon màu đen. Thấy vậy, V liền tiếp cận từ phía sau lưng chị Th, lợi dụng lúc chị Th và những người bạn nâng ly chúc tụng nhau, V lén lút lấy trộm túi xách của chị Th, rồi tẩu thoát ra ngoài, lấy xe mô tô điều khiển chạy đến đường N, phường P, thành phố H. Tại đây, V mở túi xách vừa chiếm đoạt được ra kiểm tra thấy bên trong có: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số tiền 1.105.000 đồng; một số ngoại tệ gồm: 100 USD (Đô la Mỹ), 105.000 Won (Won Hàn Quốc), 1000 LAK (Kíp Lào). V lấy toàn bộ số tiền này cất giấu vào cốp xe mô tô x. Những tài sản khác gồm: 01 chiếc ví da, 01 chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 6 Plus và một số giấy tờ cá nhân khác (01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 đăng ký xe mô tô; 01 thẻ bảo hiểm y tế và 04 thẻ ATM), V nghĩ đây là tài sản của khách du lịch, nên bỏ hết vào 01 túi nylon, rồi quay lại quán D nhằm mục đích ném trả lại. Khi V vừa đến quán, chưa kịp ném túi nylon xuống lề đường, thì bị bạn của chị Th

phát hiện, tri hô, nên V điều khiển xe mô tô bỏ chạy đến đường N, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng tang vật.

** Vật chứng thu giữ, gồm:*

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 6 Plus, màu đỏ;
- 01 (một) túi xách vải nilon màu đen;
- 01 (một) ví da màu trắng - xanh;
- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu trắng – đen, biển số x;
- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số tiền 1.105.000đồng (*Một triệu một trăm lẻ năm nghìn đồng*).
- Ngoại tệ gồm: 100 Đô la Mỹ (USD), 1000 Kíp Lào (LAK) và 105.000 Won Hàn Quốc (WON).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 226/KL ngày 16/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố H xác định trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt như sau: 01 chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 6 Plus là 6.000.000đồng; 01 túi xách vải nilon màu đen là 20.000đồng; 01 ví da màu trắng-xanh là 50.000đồng.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế cung cấp tỷ giá của đồng Việt Nam (VND) so với Đô la Mỹ, Won Hàn Quốc và đồng Kíp Lào (LAK) áp dụng cho ngày 13/4/2018 như sau: 01 USD = 22.492 VND; 01 Won = 21,06 VND và 01 LAK = 2,71 VND.

Như vậy, tổng trị giá tài sản do Cao Đăng V chiếm đoạt là: 6.070.000đồng + 1.105.000đồng + 2.249.200đồng + 2.211.300đồng + 2.710đồng = **11.638.210** đồng (*Mười một triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn hai trăm mười đồng*).

** Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 6 Plus; 01 túi xách vải nilon màu đen; 01 cái ví da màu trắng- xanh; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số tiền 1.105.000 đồng; 100 Đô la Mỹ; 1.000 Kíp Lào và 105.000 Won Hàn Quốc cho chị Nguyễn Thị Th. Chị Th đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô biển số x, quá trình điều tra xác định chiếc xe này do anh Phạm Văn Ph (sinh năm 1994; trú tại thôn X, xã T, thị xã H) đứng tên chủ sở hữu trên giấy đăng ký xe. Anh Ph đã bán chiếc xe này cho cửa hàng mua bán xe máy cũ của anh Châu Viết M ở x A, thành phố H. Ngày 08/12/2016, anh M bán xe lại cho chị Đỗ Thị Thanh B (sinh năm 1985; trú tại tổ x, thị trấn P, thị xã H). Chị B đã cho Cao Đăng V mượn chiếc xe mô tô x để làm phương tiện đi lại và không biết gì về việc V đã sử dụng chiếc xe này đi gây án. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị Đỗ Thị Thanh B là có căn cứ.

Tại Bản cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 24/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Cao Đăng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Đăng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Đăng V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô biển số x cho chị Đỗ Thị Thanh B.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Cao Đăng V phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/4/2018, tại quán bar D ở x L, phường P, thành phố H, Cao Đăng V lén lút lấy trộm túi xách của chị Nguyễn Thị Th, bên trong túi xách có 1.105.000đồng, 100USD, 105.000Won (Won Hàn Quốc), 1000LAK (Kíp Lào), 01 ví da, 01 điện thoại Iphone 6 Plus. Qua định giá, điện thoại Iphone 6 Plus có giá trị 6.000.000đồng, 01 túi xách trị giá 20.000đồng, 01 ví da trị giá 50.000đồng. 100USD = 2.249.000đồng; 105.000Won = 2.211.300đồng; 1000LAK = 2.710đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 11.638.210đồng.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 152/2013/HSPT ngày 20/9/2013 của Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là Tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Cao Đăng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 với tình tiết định khung tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm” là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Cao Đăng V là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có quá trình nhân thân xấu. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức phạt thích đáng tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 75G1-088.27 cho chị Đỗ Thị Thanh B.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Cao Đăng V phải chịu 200.000đồng.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Cao Đăng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Cao Đăng V (tên gọi khác: Nguyễn Văn V, L) 03 (Ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 14/4/2018.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Cao Đăng V phải chịu 200.000đồng.

Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 27 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP H;
- Công an thành phố H;
- Nhà tạm giữ CA TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

(Đã ký)

Trần Dũng